

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện Dự án Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 266/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt dự án Kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án tại Tờ trình số 01/TTr-HĐBTGPMB ngày 07/5/2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Triệu Lộc thông báo như sau:

Thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích dự kiến thu hồi 17.935,6 m² đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng tại xã Triệu Lộc, cụ thể như sau:

Tổng diện tích thực hiện dự án:	17.935,6 m²
- Đất hộ gia đình cá nhân:	588.2 m²
+ Đất ở nông thôn+cây lâu năm (ONT+CLN):	111.7 m²

+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):	476.5 m ²
- Đất UBND xã quản lý, sử dụng:	17347.4 m²
+ Đất sông suối, sông ngòi, kênh rạch (SON):	2592.7 m ²
+ Đất thủy lợi (DTL):	8279.3 m ²
+ Đất giao thông (DGT):	6403.4 m ²
+ Đất bằng chưa sử dụng (BCS):	72.00 m ²

(Kèm theo danh sách các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân)

- Vị trí thu hồi đất: Theo mảnh trích đo địa chính số: 01/TĐĐC-2023, Trích đo tờ bản đồ địa chính tờ số 9, số 10 tỷ lệ 1/2000 xã Đại Lộc đo vẽ năm 2001 được Sở Tài nguyên và môi trường Thanh Hóa kiểm duyệt ngày 11/9/2023 và mảnh trích đo bản đồ địa chính số 02-2025 trích đo tờ bản đồ địa chính số 69 tỷ lệ 1/2000, xã Triệu Lộc tỉnh Thanh Hóa (tương ứng tờ bản đồ số 10 xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc) đo vẽ năm 2001 được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa kiểm duyệt ngày 26/12/2025 để thực hiện dự án Kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc.

2. Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất để thực hiện Dự án Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Trong thời gian không quá 60 ngày kể từ ngày ký thông báo thu hồi đất.

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển và bố trí tái định cư (nếu có):

Bàn giao đất trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt.

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại khu vực thực hiện dự án có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND xã Triệu Lộc và các cơ quan, đơn vị thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê tài sản gắn liền với đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc thông báo để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như mục 4 TB;
- Các PTC UBND xã;
- Các thành viên HĐ BTGPMB dự án;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Việt

DANH SÁCH
KÈM THEO THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN GPMB
Dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc.
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 5 năm 2026)

ST T	Tờ ĐĐ trích đo số	Thửa đất số	Tên người sử dụng, quản lý đất	Mã đối tượng SD quản lý đất	Hiện trạng sử dụng		
					Diện tích nguyên thửa (m ²)	Diện tích trong danh giới dự án (m ²)	Loại đất
Theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 02-2025							
1	1	1	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	58,3	24,5	DGT
2	1	2	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	428,7	173,0	SON
3	1	3	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	896,0	464,2	SON
4	1	4	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	2.858,2	1.955,5	SON
5	1	5	Hộ bà: Đào Thị Tâm	CNV	453,6	2,4	LUC
6	1	6	Hộ ông: Hoàng Văn Trọng	CNV	461,8	59,4	ONT+CL N
7	1	7	Hộ bà: Đào Thị Tâm	CNV	380,1	14,8	ONT+CL N
8	1	8	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	19,8	1,5	DTL
9	1	9	Hộ ông: Trần Thế Nhân	CNV	103,8	7,4	LUC
10	1	10	Hộ ông: Trịnh Văn Đức	CNV	91,8	0,4	LUC
11	1	11	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	84,2	9,1	DGT
12	1	12	Hộ bà: Đào Thị Tâm	CNV	586,3	48,4	LUC
13	1	13	Hộ ông: Nguyễn Văn Mạnh	CNV	184,9	9,8	LUC
14	1	14	Hộ bà: Trịnh Thị Đạm	CNV	85,3	3,7	LUC
15	1	15	Hộ ông: Lê Văn Chân	CNV	149,9	16,5	LUC
16	1	16	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	2.308,4	2.034,8	DGT
17	1	17	Hộ ông: Đặng Văn Oai	CNV	135,1	0,4	LUC
18	1	18	Hộ bà: Trịnh Thị Bi	CNV	1.329,4	84,1	LUC
19	1	19	Hộ ông: Hoàng Văn Quý	CNV	1.130,3	46,1	LUC
20	1	20	Hộ bà: Vũ Thị Hoa	CNV	1.106,3	1,1	LUC
21	1	21	Hộ ông: Đào Thăng Long	CNV	858,4	6,0	LUC
22	1	22	Hộ ông: Hoàng Văn Thành	CNV	822,4	10,9	LUC
23	1	23	Hộ ông: Mai Văn Tập	CNV	913,6	14,9	LUC
24	1	24	Hộ ông: Hoàng Sỹ Máy	CNV	975,3	11,8	LUC

ST T	Tờ BĐ trích đo số	Thửa đất số	Tên người sử dụng, quản lý đất	Mã đối trưng SD quản lý đất	Hiện trạng sử dụng		
					Diện tích nguyên thửa (m ²)	Diện tích trong danh giới dự án (m ²)	Loại đất
25	1	25	Hộ ông: Hoàng Văn Trọng	CNV	1.220,2	5,7	LUC
26	1	26	Hộ ông: Hoàng Văn Kiều	CNV	1.134,5	12,2	LUC
27	1	28	UBND xã Triệu Lộc	TCQ	149,9	148,0	DGT
Theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 01-2023							
28	1	1	UBND xã Đại Lộc	UBQ	10.914,0	8.277,8	DTL
29	1	2	UBND xã Đại Lộc	UBQ	5.135,8	4.187,0	DGT
30	1	3	Hộ ông: Mai Văn Thơ	GDC	235,1	24,5	LUC
31	1	4	Hộ ông: Mai Văn Tập	GDC	135,5	18,4	LUC
32	1	5	Hộ ông: Vũ Văn Sự	GDC	145,0	8,6	LUC
33	1	6	Hộ ông: Đặng Văn Gia	GDC	260,8	35,6	LUC
34	1	7	Hộ ông: Mai Văn Biên	GDC	140,2	12,8	LUC
35	1	8	Hộ bà: Hoàng Thị Đoài	GDC	145,1	7,5	LUC
36	1	9	Hộ bà: Hoàng Thị Sảo	GDC	50,1	7,1	LUC
37	1	10	Hộ ông: Hoàng Văn Toán	GDC	50,5	7,1	LUC
38	1	11	Hộ ông: Vũ Xuân Chiêu	GDC	153,8	19,8	LUC
39	1	12	Hộ ông: Đào Ngọc Lanh	GDC	150,3	5,8	LUC
40	1	13	Hộ bà: Đào Thị Tâm	GDC	413,6	38,3	LUC
41	1	14	UBND xã Đại Lộc	UBQ	1.126,9	72,0	BCS
42	1	15	Hộ ông: Đặng Văn Gia	GDC	743,2	37,5	ONT
43	1	16	Hộ ông: Vũ Thái Mỹ	GDC	200,9	9,2	LUC
Tổng					38.927,3	17.935,6	

Tổng diện tích thực hiện dự án:	17.935,6 m²
- Đất hộ gia đình cá nhân:	588.2 m²
+ Đất ở nông thôn+cây lâu năm (ONT+CLN):	111.7 m ²
+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):	476.5 m ²
- Đất UBND xã quản lý, sử dụng:	17.347.4 m²
+ Đất sông suối, sông ngòi, kênh rạch (SON):	2592.7 m ²
+ Đất thủy lợi (DTL):	8279.3 m ²
+ Đất giao thông (DGT):	6403.4 m ²
+ Đất bằng chưa sử dụng (BCS):	72.00 m ²